

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 13/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 66-KH/ĐU, ngày 29/4/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thuận thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể giai đoạn mới, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/NQ-CP; Chương trình hành động số 17-CTr/TU.

b) Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể (KT TT) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tiếp tục phát triển KT TT với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...) trong đó hợp tác xã (HTX) là nòng cốt. Tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành liên hiệp hợp tác xã, không giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn. KT TT lấy lợi ích kinh tế làm trọng tâm, bao gồm lợi ích của thành viên, tập thể và Nhà nước, đồng thời coi trọng lợi ích chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn xã.

c) Tạo sự chuyển biến tích cực trong KT TT, góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên,

hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

d) Kế hoạch này là căn cứ để các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả quan điểm chỉ đạo, phân đầu cao nhất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KTTT mà Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 17 CTr/TU và Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT phải bám sát Nghị quyết số 09/NQ-CP, Chương trình hành động số 17-CTr/TU và Kế hoạch số 228/KH-UBND; phát triển KTTT cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

b) Tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức, đổi mới nội dung phương thức hoạt động của KTTT, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi. Tập trung phát triển lực lượng sản xuất trong khu vực KTTT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, khai thác tốt hơn các tiềm năng lợi thế của địa phương.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển KTTT năng động, hiệu quả, bền vững, thu hút càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức, đổi mới nội dung phương thức hoạt động, khắc phục những hạn chế, yếu kém để nâng cao chất lượng hoạt động khu vực KTTT, khai thác tốt hơn các tiềm năng lợi thế của xã.

c) Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 17-CTr/TU, Kế hoạch số 228/KH-UBND, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, đi đôi với nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, gắn với phát huy tốt sức mạnh của tập thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KTTT.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Duy trì, nâng lên chất lượng hoạt động của 06 Hợp tác xã, 17 Tổ hợp tác và thành lập mới khi có điều kiện.

- Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá trên 60%. Phần đầu có 100% Hợp tác xã nông nghiệp thực hiện liên kết chuỗi giá trị.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ 80-100%.

- Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 toàn xã có 02 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

b) Đến năm 2045

- Phần đầu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể.

- Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 90% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể theo hướng tăng quy mô, tăng chất lượng và hiệu quả hoạt động. Trong đó, phần đầu duy trì ổn định số lượng và mở rộng hoạt động của các tổ hợp tác, HTX nông nghiệp.

- Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phần đầu không còn hợp tác xã ngừng hoạt động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 17-CTr/TU, Kế hoạch số 228/KH-UBND, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành xã, Trưởng ấp các ấp và các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Các phòng, ban, ngành xã; trưởng ấp các ấp và các đơn vị có liên quan:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 17-CTr/TU, Kế hoạch số 228/KH-UBND; quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định đổi mới khu vực KTTT, HTX là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của cả hệ thống chính trị; làm cho

người dân thấy rõ lợi ích khi tham gia HTX là xu thế tất yếu trong tình hình hiện nay. KTTT với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó:

- Tổ chức kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần kinh tế tập thể, là tổ chức kinh tế của những cá nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức kinh tế tập thể hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách.

- Các tổ chức KTTT hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. KTTT coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, các tổ chức KTTT còn thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn xã.

- Đánh giá hiệu quả của tổ chức KTTT chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng thành viên tham gia, lợi ích tổ chức mang lại cho thành viên và cộng đồng. Đóng góp về mặt kinh tế của KTTT trong nền kinh tế đóng góp vào thu nhập bình quân đầu người, là hiệu quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận của tổ chức, thu nhập của thành viên... Đóng góp về mặt xã hội của KTTT là số lượng thành viên, số lượng việc làm, việc đóng góp vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Phát triển KTTT là một trong những phương thức để khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, là nền tảng quan trọng để đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; là cơ sở để “hợp tác” trở thành văn hoá, bản sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là một kênh quan trọng để thực hiện các chính sách phát triển văn hoá, xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư.

b) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 17-CTr/TU, Kế hoạch số 228/KH-UBND với quy mô sâu rộng; xây dựng nội dung vận động, tuyên truyền phải đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; tránh tình trạng nhận thức không thống nhất, không đầy đủ, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã kiểu cũ. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...) để nâng cao khả năng huy

động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp các tổ chức kinh tế tập thể phát triển bền vững. Xây dựng chương trình, đề án tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể như:

a) Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của tỉnh, chủ động tham mưu ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã cho giai đoạn tiếp theo. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các HTX, như: Hội đồng quản trị, giám đốc, kế toán, kiểm soát...

- Phòng Kinh tế chủ trì thực hiện các nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực cho các HTX nông nghiệp trên địa bàn xã. Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn đến năm 2030; Thực hiện tốt chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các HTX; triển khai các chính sách khuyến khích cán bộ trẻ có trình độ về làm việc tại các tổ chức KTTT phù hợp với quy định của Trung ương, tỉnh và tình hình thực tế của địa phương.

b) Chính sách đất đai

- Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ HTX trong việc tiếp cận các nguồn lực về đất đai.

+ Tiếp tục hoàn thiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của xã.

+ Khuyến khích các tổ chức KTTT tham gia dồn điền đổi thửa cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, hình thành chuỗi giá trị trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng cánh đồng lớn. Quan tâm xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của xã.

c) Chính sách tài chính

Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Thuế cơ sở 6: Triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, cũng như các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với HTX theo quy định. Thực hiện lồng ghép, kết hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhằm thu hút các nguồn lực phát triển KTTT.

d) Chính sách khoa học - công nghệ

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; tư vấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, trọng tâm là thu hút đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật. Tổ chức nhiều mạng lưới tổ hợp tác sản xuất giống các loại ứng dụng công nghệ cao, có hàm lượng khoa học cao theo yêu cầu sản xuất của các tổ chức KTTT.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm OCOP.

đ) Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường

- Phòng Kinh tế phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các đơn vị liên quan: Triển khai thực hiện tốt chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các HTX. Trong đó, tập trung hỗ trợ các tổ chức KTTT tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường. Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm đối với HTX. Tiếp tục hỗ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, trong đó tập trung vào việc cung cấp thông tin về thị trường và khách hàng, tích cực tham gia diễn đàn trao đổi kinh nghiệm của các HTX trong và ngoài tỉnh, các hoạt động triển lãm, hội chợ; xây dựng và quảng bá thương hiệu cho HTX; hỗ trợ một số HTX có điều kiện xúc tiến thương mại ra thị trường trên thế giới.

e) Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Phòng Kinh tế, chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã rà soát, lựa chọn và tạo điều kiện thuận lợi cho HTX nông nghiệp đủ năng lực, điều kiện được hỗ trợ đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX nông nghiệp. Tiếp tục tăng cường vận động xã hội hoá, huy động các nguồn lực đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian tới; trong đó, tập trung ưu tiên xây dựng hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng, hạ tầng giao thông,... theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Thực hiện việc lồng ghép các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với nội dung hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định. Cân đối, bố trí và phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc và tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành.

f) Chính sách bảo hiểm xã hội

Phòng Văn hóa – xã hội, chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội: Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức KTTT làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh của các tổ chức KTTT; rà soát năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX, tổ hợp tác hiện có; việc thành lập phát triển mới các HTX, tổ hợp tác không chạy theo số lượng mà theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên, khả năng huy động, tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao vai trò chủ thể của các thành viên tham gia.

- Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển KTTT. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hoá các loại thành viên trong tổ chức KTTT (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia.

- Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức KTTT.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với KTTT

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT trên địa bàn xã. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành xã trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KTTT. Phòng Kinh tế là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân xã, thống nhất quản lý nhà nước về KTTT của xã; các phòng, ban, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao bố trí cán bộ theo dõi, quản lý, tổng hợp báo cáo, góp phần đưa công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX đi vào nền nếp.

a) Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất, đủ năng lực; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng; tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

b) Phòng Kinh tế

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể xã Vĩnh Thuận.

- Nâng lên tinh thần, trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Phối hợp với các đơn vị liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng, phát triển kinh tế tập thể, HTX theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội liên quan đến kinh tế tập thể, HTX theo quy định của pháp luật.

- Tập trung đào tạo, huy động nhân lực chất lượng cao cho HTX để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình KTTT tiên tiến, thành công, hiệu quả. Quan tâm phát triển các tổ chức đảng trong tổ chức KTTT.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội đối với phát triển kinh tế tập thể

a) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT; đồng thời, tham gia tư vấn, hỗ trợ, giám sát, phản biện việc triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả KTTT.

b) Đối với các tổ chức KTTT có số lượng thành viên nhiều, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, xây dựng tổ chức KTTT phát triển vững mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, Chương trình hành động số 17-CTr/TU, Kế hoạch số 228/KH-UBND, kế hoạch này và các chính sách phát triển KTTT đến các ấp, các ngành, các HTX, quần chúng nhân dân và người lao động.

b) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch này, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành; chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã các cơ chế, chính sách phát triển KTTT theo chức năng của ngành, cơ quan, đơn vị.

c) Bố trí đủ cán bộ tham mưu, theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của KTTT, HTX trong lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Công tác theo dõi, báo cáo

a) Phòng Kinh tế, chủ trì phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch này, đồng thời chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã định kỳ hằng năm về tình hình và kết quả triển khai, thực hiện kế hoạch.

b) Các phòng, ban, ngành xã; trưởng ấp các ấp và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này và định kỳ

trước ngày 05 tháng 12 hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân xã thông qua Phòng Kinh tế xã để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh An Giang;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành xã,
- LĐVP, NCTH;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, PKT, ltkien.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung

Phụ lục 1
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Vĩnh Thuận)

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030			
1	Duy trì, nâng lên chất lượng hoạt động của 06 Hợp tác xã, 17 Tổ hợp tác và thành lập mới khi có điều kiện	Đề nghị Hội Nông dân xã (phụ trách chỉ tiêu tổ hợp tác); Phòng Kinh tế xã (phụ trách chỉ tiêu hợp tác xã)	Các phòng, ban, ngành xã, các ấp và các đơn vị có liên quan	
2	Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá trên 60%. Phần đầu có 100% Hợp tác xã nông nghiệp thực hiện liên kết chuỗi giá trị.	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (phụ trách chỉ tiêu HTX tham gia chuỗi liên kết giá trị)	Các phòng, ban, ngành xã, các ấp và các đơn vị có liên quan	
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ 80-100%.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
4	Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phần đầu đến năm 2030 toàn xã có 02 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
II	MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2045			
1	Phần đầu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể.	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các ngành có liên quan	

2	Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các ngành có liên quan	
3	Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phần đầu có khoảng 90% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các ngành có liên quan	
4	Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể theo hướng tăng quy mô, tăng chất lượng và hiệu quả hoạt động. Trong đó, phần đầu duy trì ổn định số lượng và mở rộng hoạt động của các tổ hợp tác, HTX nông nghiệp	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các ngành có liên quan	
5	Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
6	Phần đầu không còn hợp tác xã ngừng hoạt động.	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các ngành có liên quan	

Phụ lục II
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ
KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Vĩnh Thuận)

TT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian trình
1	Khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các ngành và đơn vị liên quan	UBND xã	Quyết định	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các ngành và đơn vị liên quan	UBND xã	Quyết định	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Tổ chức, củng cố, cơ cấu lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng bản chất, quy định của pháp luật	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Các ngành và đơn vị liên quan	UBND xã	Văn bản chỉ đạo điều hành	Nhiệm vụ thường xuyên

4	Xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể, hoạt động không đúng luật,...	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Các ngành và đơn vị liên quan	UBND xã	Văn bản chỉ đạo, điều hành	2026-2030
5	Xây dựng và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Các ngành và đơn vị liên quan	UBND xã	Báo cáo	2026-2030